

Số: 16 /KH-BQLKKT

Kon Tum, ngày 07 tháng 3 năm 2017

KẾ HOẠCH
Thu Quỹ phòng chống thiên tai năm 2017

Căn cứ Công văn số 246/SNN-KH ngày 21/02/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng kế hoạch thu Quỹ phòng chống thiên tai năm 2017. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xây dựng kế hoạch thu Quỹ phòng chống thiên tai năm 2017, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị định số 94/2014/NĐ-CP, ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên trong BQLKKT về mục đích, ý nghĩa của Quỹ phòng chống thiên tai.

- Công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cách tính mức đóng và kết quả thu nộp tại đơn vị.

II. ĐỐI TƯỢNG, MỨC ĐÓNG

1. Đối tượng: Bao gồm tất cả công chức, nhân viên hợp đồng lao động hiện đang hưởng lương từ ngân sách Nhà nước do Văn phòng BQLKKT chi trả lương, sau khi đã xem xét các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn đóng.

2. Mức đóng và thời điểm tính:

- Mức đóng góp: Mức đóng góp 1 ngày lương bao gồm Hệ số lương; phụ cấp chức vụ; phụ cấp thâm niên vượt khung,... nhân mức lương cơ sở (1.210.000 đồng) chia 22 ngày làm việc sau khi đã trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp.

- Thời điểm tính: Mức đóng góp trên cơ sở Hệ số lương; phụ cấp chức vụ; phụ cấp thâm niên vượt khung của mỗi công chức, nhân viên tham gia góp quỹ tại thời điểm tháng 3/2017 (có danh sách chi tiết, cụ thể kèm theo).

3. Phương thức, thời gian thu, nộp:

Trên cơ sở danh sách tham gia góp Quỹ của từng cá nhân, lãnh đạo các Phòng, đơn vị tổ chức thu và nộp về Văn phòng BQLKKT trước ngày 28/4/2017 để tổng hợp số tiền và chuyển về Quỹ phòng chống thiên tai đúng thời gian quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Văn phòng BQLKKT theo dõi, đôn đốc các Phòng, đơn vị thu nộp theo danh sách từng cá nhân. Trường hợp có sai sót trong cách tính (hệ số lương; phụ

cấp chức vụ và thâm niên vượt khung, ...) đề nghị các Phòng, đơn vị thông báo lại về Văn phòng để chỉnh sửa.

- Các Phòng, đơn vị tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể công chức, nhân viên trong đơn vị và tổ chức thu nộp đúng số lượng, thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch Thu Quỹ phòng chống thiên tai năm 2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, yêu cầu các Phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cơ quan Quản lý quỹ PCTT tỉnh;
- Lãnh đạo BQLKKT;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

10/11/17 **TRƯỜNG BAN**
PHÓ TRƯỞNG BAN



[Handwritten signature]
VŨ MẠNH HẢI

DANH SÁCH

Cán bộ, công nhân viên chức nộp Quỹ PCTT năm 2017
(Kèm theo Kế hoạch số 16 /KH-BQLKKT ngày 03/3/2017
của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh)



STT	họ và tên	Mức lương tháng cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp (đồng)	Mức đóng góp Quỹ (01 ngày lương/người/năm) (đồng)
	A	B	B/22
Lãnh đạo BQL			
1	Phạm Thanh Hà	9,910,203	450,464
2	Vũ Mạnh Hải	8,745,945	397,543
3	Đặng Ngọc Thuận	7,928,162	360,371
Văn phòng BQL			
4	Lưu Đình Cầu	4,303,547	195,616
5	Đào Nguyên Hòa	4,084,537	185,661
6	Nguyễn Thanh Dao	3,723,170	169,235
7	Nguyễn Thanh Hùng	5,204,116	236,551
8	Ngô Thị Thanh Lan	5,453,349	247,880
9	Tô Văn Thung	4,007,883	182,177
10	Nguyễn Văn Tuấn	5,091,983	231,454
11	Trương T.Hương Lan	3,131,843	142,357
Phòng kế hoạch Tổng hợp			
12	Phùng Chí Đính	6,964,518	316,569
13	Võ Đình Sanh	6,373,191	289,691
14	Nguyễn Phú Lâm	4,084,537	185,661
15	Nguyễn Hoàng Long	3,646,517	165,751
16	Nguyễn H.Bích Đào	2,693,823	122,447



	Phòng Quản lý Doanh nghiệp		
17	Trương Văn Tố	6,964,518	316,569
18	Nguyễn Phúc	7,490,142	340,461
19	Nguyễn Duy Khánh	6,218,570	282,662
20	Nguyễn Hữu Thăng	6,763,905	307,450
21	Nguyễn Quốc Văn	3,646,517	165,751
22	Tạ Thị An	3,646,517	165,751
	Phòng QL Quy hoạch - Xây dựng		
23	Trần Trung Tuyển	5,026,280	228,467
24	Huỳnh Công Ân	4,084,537	185,661
25	Phan Văn Châu	2,693,823	122,447
26	Đỗ Tương	3,646,517	165,751
27	Phạm Công Thành	2,562,417	116,474
	Phòng QL Tài nguyên và môi trường		
28	Huỳnh Quốc Trung	4,664,913	212,042
29	Nguyễn Thanh Đoan	3,723,170	169,235
30	Ngô Thị Hồng Hạnh	4,445,903	202,087
31	Hồ Tấn Cường	3,131,843	142,357
32	Nguyễn Văn Trung	3,285,150	149,325
33	Phạm Văn Hải	3,285,150	149,325
	Phòng Quản lý Đầu tư		
34	Vũ Trọng Đại	6,964,518	316,569
35	Lê Văn Quyền	7,117,825	323,538
36	Hoàng Văn Kiều	7,117,825	323,538
37	Nguyễn T.P. Thảo	3,285,150	149,325

38	Nguyễn Đình Trí	5,780,550	262,752
	BQL cửa khẩu Bờ Y		
39	Vũ Thị Nhung	2,923,784	132,899
40	Tô Cao Sơn	3,646,517	165,751
41	Vi Văn Đàm	3,285,150	149,325
42	Hồ Quốc Vũ	3,285,150	149,325
43	Trần Văn Lộc	6,107,751	277,625
44	Nguyễn Hùng	5,091,983	231,454
45	Nguyễn Văn Vịnh	3,285,150	149,325
46	Bành Đức Hải	3,788,873	172,222
47	Trương Thanh Tân	2,562,417	116,474
	Cty ĐT PHTT		
48	Trần Quang Nghĩa	3,285,150	149,325
	HỢP ĐỒNG NĐ 68		
49	Trần Quang Dũng	2,999,772	136,353
50	Nguyễn Thành Tinh	2,804,841	127,493
51	Trần Thị Thúy Kiều	3,021,431	137,338
52	Vũ Văn Chùng	2,978,113	135,369
53	Vũ Quốc Vương	2,566,592	116,663
	TỔNG CỘNG		11,023,897

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Văn Tuấn

